

Ngày 30/09/2025	5,110 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.5%	19.1%	12.1%

	Q3/25	
ROE	1.6%	+/- YoY ▼ 2.0%

	Q3/25		
DT thuần	127	QoQ	YoY
		▼ 362	▼ 302
		▼ 74.1%	▼ 70.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	714	YoY
		▼ 370
		▼ 34.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	74.0	QoQ	YoY
		▼ 75.0	▼ 77.0
		▼ 50.3%	▼ 51.0%
	tỷ VNĐ		

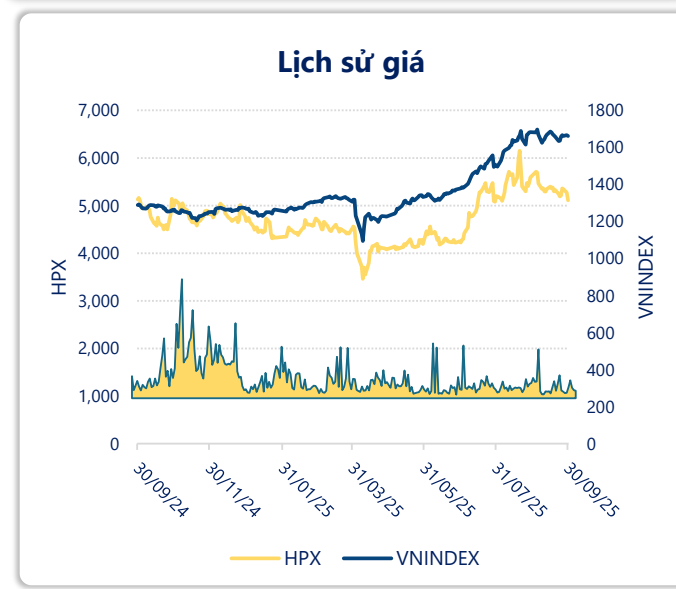
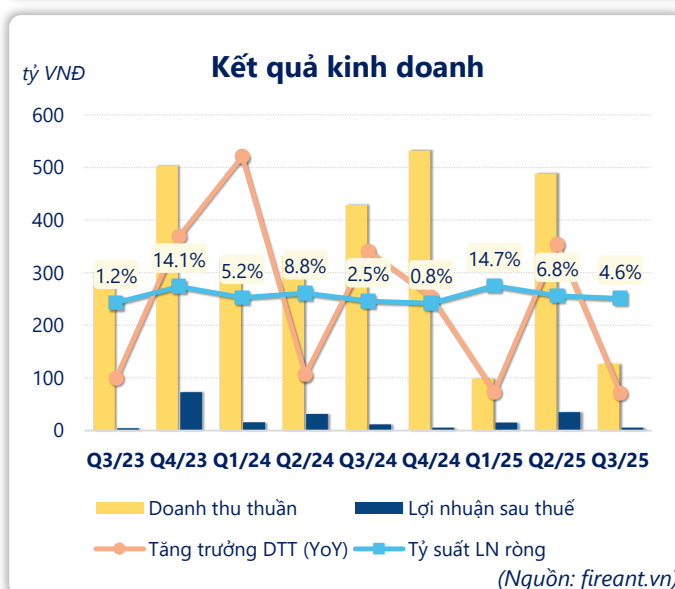
	9T 2025	
LN gộp	269	YoY
		▼ 46.0
		▼ 14.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	33.7	QoQ	YoY
		▼ 24.0	▲ 17.8
		▼ 41.6%	▲ 112%
	tỷ VNĐ		

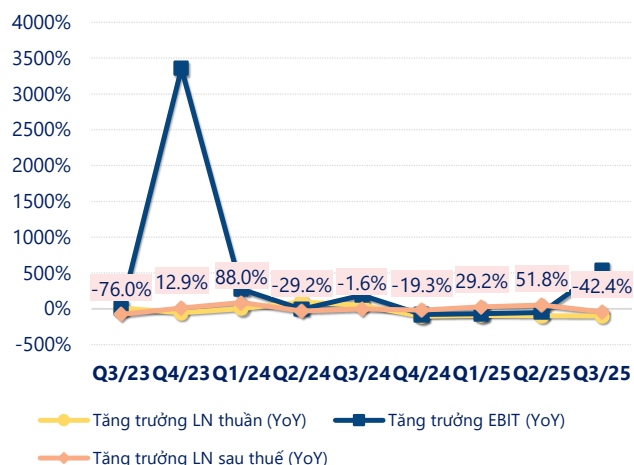
	9T 2025	
LN thuần	112	YoY
		▲ 38.9
		▲ 53.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	5.68	QoQ	YoY
		▼ 29.5	▼ 6.22
		▼ 83.9%	▼ 52.3%
	tỷ VNĐ		

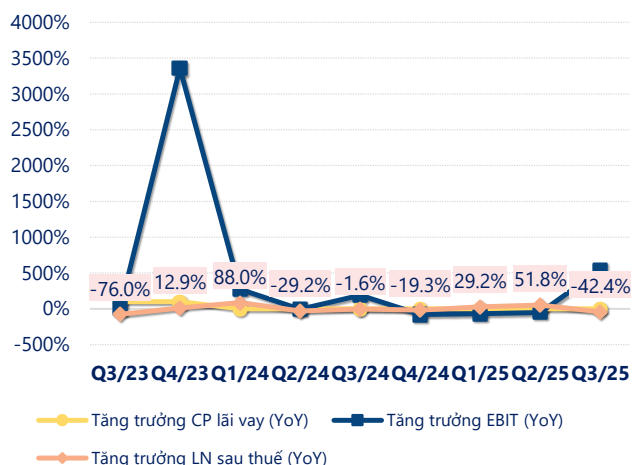
	9T 2025	
LN sau thuế	55.9	YoY
		▼ 3.20
		▼ 5.4%
	tỷ VNĐ	



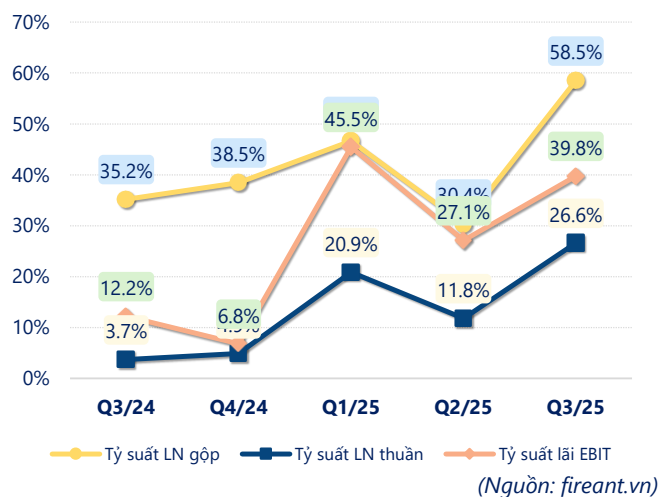
Tăng trưởng lợi nhuận



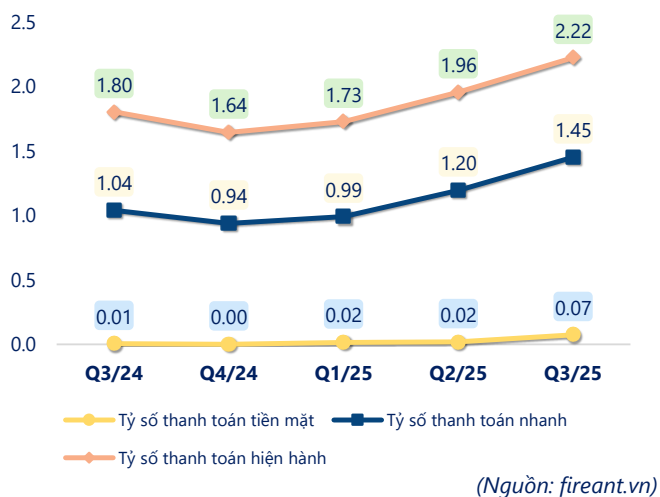
Tăng trưởng chi phí



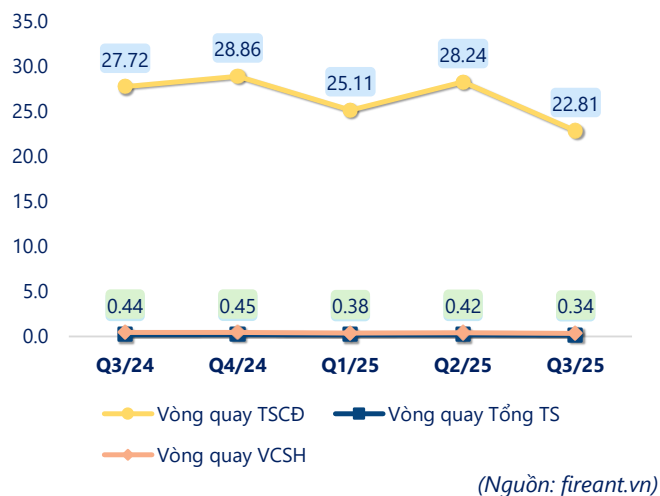
Tỷ suất lợi nhuận



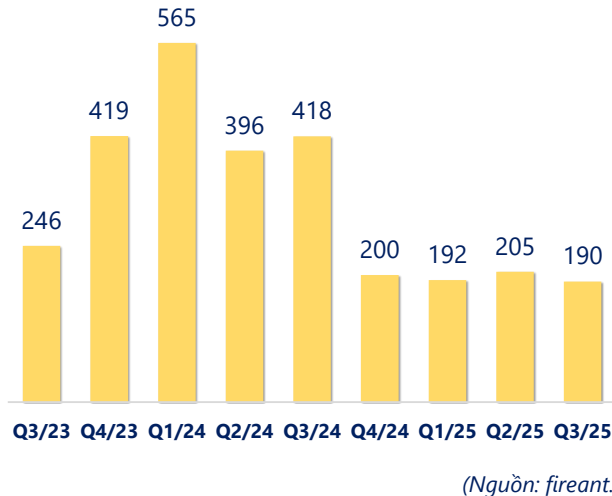
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	127	429	-70.5%	714	1,084	-34.1%
Giá vốn hàng bán	52.5	278	-81.1%	445	769	-42.1%
Lợi nhuận gộp	74.0	151	-51.0%	269	315	-14.6%
Doanh thu HĐTC	13.1	11.3	15.8%	44.0	26.6	65.1%
Chi phí TC	40.5	106	-61.8%	141	165	-15.0%
Chi phí lãi vay	40.4	32.8	23.2%	140	91.1	53.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.38	27.5	-98.6%	1.29	64.2	-98.0%
Chi phí QLDN	12.5	13.4	-6.6%	58.6	38.4	52.7%
LN thuần từ HĐKD	33.7	15.9	112%	112	73.1	53.2%
Lợi nhuận khác	-23.8	3.61	-758%	-24.3	14.1	-272%
LN trước thuế	9.91	19.5	-49.2%	87.6	87.2	0.5%
Lợi nhuận sau thuế	5.68	11.9	-52.3%	55.9	59.1	-5.4%
LNST của CĐ cty mẹ	5.80	10.5	-44.7%	53.3	56.4	-5.5%

(Nguồn: fireant.vn)

